

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CÁC TRƯỜNG HỌC NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017 (ĐỢT 2)

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		
								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số
1	Nguyễn Thị Cẩm Vân	22/08/1996	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
2	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12/02/1997	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
3	Trương Thị Như Ý	13/07/1994	Đại học	GD mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
4	Lê Thị Thúy	05/03/1988	Đại học	GD mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
5	Trần Dương Ngọc Ngân	19/09/1994	Cao đẳng	GD mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
6	Châu Thị Minh Thái	16/06/1991	Trung cấp	SP mầm non	B	B		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
7	Lê Thị Xuân Thơ	01/10/1986	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
8	Ngô Vũ Nhi	30/09/1996	Trung cấp	SP mầm non	A2	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
9	Hoàng Thị Thùy Trang	16/07/1995	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
10	Nguyễn Thị Hồng Vân	11/07/1984	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
11	Nguyễn Thị Huyền	14/06/1996	Trung cấp	SP mầm non	B	B		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
12	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/08/1992	Trung cấp	SP mầm non	B	Cơ bản		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
13	Lê Thị Tuyết Trinh	06/06/1985	Đại học	GD mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
14	Nguyễn Thị Mai Phương	16/05/1989	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
15	Huỳnh Thị Kim Hoa	23/04/1996	Trung cấp	SP mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
16	Liêu Thị Hoàng Dung	12/10/1979	Cao đẳng	GD mầm non	B	Cơ bản		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		
								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số
17	Nguyễn Thị Ngân Bình	23/09/1994	Cao đẳng	GD mầm non	B	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
18	Lê Thị Trang	28/03/1995	Trung cấp	SP mầm non	A	A		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
19	Dương Thị Hồng Hậu	10/06/1994	Trung cấp	SP mầm non	TOEIC 260	B		GV mầm non	GV mầm non hạng IV	V.07.02.06
20	Bùi Thị Thu Kiều	21/04/1991	Đại học	GD Tiểu học	B	B		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
21	Tiên Bích Huệ	11/11/1986	Đại học	GD Tiểu học	B	B		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
22	Trương Thị Huyền	10/07/1993	Cao đẳng	GD Tiểu học	B	A		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
23	Bùi Văn Linh	06/05/1987	Đại học	GD Tiểu học	B	B		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
24	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/04/1995	Đại học	GD Tiểu học	B	A		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
25	Huỳnh Thị Kim Hạnh	21/03/1983	Đại học	GD Tiểu học	B	B		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
26	Lại Chiến Thắng	27/04/1995	Cao đẳng	GD Tiểu học	A2	Cơ bản		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
27	Nguyễn Thị Mộng Hà	11/09/1994	Đại học	GD Tiểu học	B	A		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
28	Lê Thị Ngọc Linh	10/01/1994	Đại học	GD Tiểu học	B1	Cơ bản		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
29	Trần Thị Bích Ngọc	02/02/1994	Cao đẳng	GD Tiểu học	B	Cơ bản		GV tiểu học dạy nhiều môn	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
30	Lê Minh Huân	15/05/1996	Cao đẳng	GD Thể chất	B	Nâng cao		GV tiểu học môn Thể dục	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
31	Danh Mạnh	06/07/1990	Đại học	GD Thể chất	B	B		GV tiểu học môn Thể dục	GV tiểu học hạng IV	V.07.03.09
32	Nguyễn Thị Huyền	02/03/1986	Đại học	SP Vật lý	B	A		GV THCS môn Vật lý	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
33	Vũ Thị Anh Thư	17/07/1985	Đại học	SP Vật lý	B	B		GV THCS môn Vật lý	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
34	Nguyễn Kiến Trạch	10/04/1987	Đại học	SP Vật lý	B1	Cơ bản		GV THCS môn Vật lý	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
35	Vũ Thu Trang	21/10/1993	Đại học	Văn học	Bậc 3/6	A	Nghề vụ SP	GV THCS môn Văn	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
36	Khuông Thị Sâm	24/09/1981	Đại học	SP Ngữ Văn	B	A		GV THCS môn Văn	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
37	Nguyễn Thị Thùy Dung	13/06/1995	Cao đẳng	SP Ngữ Văn	B	A		GV THCS môn Văn	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		
								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số
38	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/10/1995	Cao đẳng	SP Ngữ Văn	B	A		GV THCS môn Văn	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
39	Lê Thị Hiền	20/08/1988	Đại học	SP Sinh học	B	B		GV THCS môn Sinh	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
40	Ngô Thị Hương Lan	30/03/1976	Đại học	SP Sinh học	C	B		GV THCS môn Sinh	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
41	Nguyễn Tấn Quân	22/12/1982	Cao đẳng	SP Âm nhạc	B	B		GV THCS môn Âm nhạc	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
42	Trần Thị Ngọc Bích	30/01/1991	Đại học	GD Thể chất	B	A		GV THCS môn Thể dục	GV trung học cơ sở hạng III	V.07.04.12
43	Nguyễn Bá Phúc	14/11/1977	Trung cấp	Văn thư	B	Trung cấp		Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư	02.008